SAO Y
Ký bởi: Sở Tư pháp (M)
Cơ quan: Tỉnh Ninh Bình
Thời gian ký: 27/09/2022

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 20 /2022/QĐ-UBND	*Ninh Bình, ngày 08 tháng 7 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế thu thập, cập nhật, khai thác, quản lý, vận hành Cơ sở dữ liệu về giá trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Giá ngày 20/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 233/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 142/2015/TT-BTC ngày 04/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định về Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 62/TTr-STC 22/4/2022 và Văn bản số 1486/STC-GCS ngày 17/6/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế thu thập, cập nhật, khai thác, quản lý, vận hành Cơ sở dữ liệu về giá trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/7/2022.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị thuộc phạm vi triển khai Cơ sở dữ liệu về giá trên địa bàn tỉnh và các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Chủ tịch, các PCT UBND Tỉnh;
- Báo Ninh Bình;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, VP5.

TrH_VP5_QĐQP

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Trần Song Tùng

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Thu thập, cập nhật, khai thác, quản lý, vận hành Cơ sở dữ liệu về giá trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

(Kèm theo Quyết định số: 20 /2022/QĐ-UBND ngày 08 / 7 /2022 của UBND tỉnh Ninh Bình)

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định việc thu thập, cập nhật, khai thác, quản lý, vận hành Cơ sở dữ liệu (sau đây viết tắt là CSDL) về giá trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Quy chế này áp dụng đối với các đơn vị thuộc phạm vi triển khai gồm:

a) Sở Tài chính;

b) Sở Du lịch;

c) Sở Công thương;

d) Sở Giao thông vận tải;

đ) Sở Y tế;

e) Sở Giáo dục và Đào tạo;

g) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

h) Sở Tài nguyên và Môi trường;

i) Sở Xây dựng;

k) Phòng Tài chính cấp huyện trên địa bàn tỉnh;

l) Các Doanh nghiệp đăng ký, kê khai giá tại Thông báo số 27/TB-UBND ngày 01/6/2018 của UBND tỉnh về việc Thông báo danh sách các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ trên địa bàn tỉnh Ninh Bình thuộc diện phải đăng ký giá, kê khai giá;

m) Các siêu thị điện máy, siêu thị hàng hóa dịch vụ;

n) Các doanh nghiệp thẩm định giá.

2. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc thu thập, cập nhật, khai thác, quản lý, vận hành CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Điều 3. Điều kiện vận hành CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

1. Địa chỉ truy cập vào CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Ninh Bình:

a) Địa chỉ truy cập dành cho các cán bộ của Sở Tài chính, các Sở, ban ngành có liên quan: https://csdlgiastc.ninhbinh.gov.vn;

b) Địa chỉ truy cập dành cho người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh: https://csdlgia.ninhbinh.gov.vn.

2. Máy vi tính của người sử dụng các đơn vị thuộc Sở Tài chính và các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan phải được kết nối với hạ tầng truyền thông của ngành hoặc phải được kết nối internet; Máy vi tính của người sử dụng tại các doanh nghiệp phải được kết nối internet.

3. Máy vi tính của người sử dụng phải được cài đặt một trong các trình duyệt web sau: Mozilla Firefox 30.0 trở lên, Internet Explorer 8.0 trở lên và Chrome/Chromium 33.0 trở lên.

4. Thông tin nhập vào CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Ninh Bình sử dụng phông chữ Unicode TCVN 6909:2001 và gõ dấu tiếng Việt. Các văn bản dùng hệ phông chữ khác với Unicode, phải được chuyển đổi sang định dạng phông chữ Unicode TCVN 6909:2001 trước khi tải vào CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Điều 4. Tài khoản sử dụng CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

1. Tài khoản quản trị: Sở Tài chính được cấp 01 tài khoản quản trị cho các bộ phận liên quan đến hỗ trợ quản trị người sử dụng.

2. Tài khoản sử dụng

a) Sở Tài chính: được cấp tài khoản sử dụng cho toàn bộ lãnh đạo Sở Tài chính, 01 Cán bộ phòng Tin học Thống kê và toàn bộ cán bộ, công chức của Phòng Quản lý Giá Công sản;

b) Sở Công thương, Sở Du lịch, Sở Giao thông vận tải, Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng mỗi đơn vị được cấp 02 tài khoản gồm: 01 tài khoản dành cho lãnh đạo, 01 tài khoản dành cho chuyên viên;

c) Các Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện mỗi đơn vị được cấp 02 tài khoản, gồm: 01 tài khoản dành cho lãnh đạo, 01 tài khoản dành cho chuyên viên;

d) Các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh: sử dụng tài khoản được cấp sẵn theo công văn triển khai, đối với các đơn vị chưa có tài khoản thực hiện theo Quy trình cấp tài khoản theo Khoản 3, Điều 5 của Quy chế này.

3. Quy trình cấp tài khoản sử dụng

Trong quá trình vận hành, đơn vị có nhu cầu cấp thêm tài khoản cần thực hiện theo các bước sau:

a) Đơn vị có nhu cầu cấp tài khoản gửi yêu cầu cấp tài khoản sử dụng mới tới Sở Tài chính bằng văn bản;

b) Sở Tài chính xem xét, tạo tài khoản và phân quyền sử dụng trên CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Ninh Bình theo đúng chức năng nhiệm vụ của đơn vị;

c) Tài khoản mới được cấp trong phong bì có dấu mật được Sở Tài chính gửi đến đơn vị có yêu cầu;

d) Đơn vị nhận tài khoản mới và đổi mật khẩu trong lần đầu tiên đăng nhập vào CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Ninh Bình;

đ) Thời gian xử lý cấp tài khoản mới không quá 03 ngày làm việc tính theo dấu xác nhận công văn đến.

4. Tên tài khoản trong CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Ninh Bình được tạo theo nguyên tắc như sau:

a) Tài khoản người dùng là cán bộ Sở Tài chính: **[Họ][Tên đệm][Tên cán bộ][Số thứ tự (nếu có)]**

Trong đó: Số thứ tự chỉ được thêm vào khi có từ 02 cán bộ có họ tên trùng nhau.

b) Tài khoản của người dùng là cán bộ các Sở, ban, ngành có liên quan và Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện:

[Mã hệ thống]-[Tên đơn vị]-[Mã vai trò]-[Số thứ tự (nếu có)]

Trong đó:

Mã hệ thống: Mặc định là CSDLGIA

Mã đơn vị: Theo tên viết tắt như quy định tại Phụ lục số 01 của Quy chế.

Mã vai trò: CV: Chuyên viên; LD: Lãnh đạo;

Số thứ tự (nếu có): Trong trường hợp có nhiều hơn một tài khoản có vai trò tương tự nhau tại một đơn vị sử dụng thì đặt số thứ tự là số nguyên tăng dần.

5. Đảm bảo an toàn đối với tài khoản sử dụng

a) Đối với tài khoản dùng chung cho một đơn vị, phải có cơ chế xác định các cá nhân có trách nhiệm quản lý tài khoản.

b) Trường hợp người dùng thay đổi vị trí công tác, chuyển công tác, thôi việc hoặc nghỉ hưu phải thông báo kịp thời cho Sở Tài chính để thực hiện điều chỉnh, thu hồi, hủy bỏ các quyền sử dụng của người dùng đó trong hệ thống.

CHƯƠNG II. QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Thu thập, cập nhật thông tin trên CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

1. Sở Tài chính

a) Những thông tin cần thu thập, cập nhật:

Giá hàng hóa dịch vụ do UBND tỉnh định giá:

Hệ số điều chỉnh giá đất;

Giá sản phẩm, dịch vụ công ích, dịch vụ sự nghiệp công và hàng hóa, dịch vụ được địa phương đặt hàng, giao kế hoạch sản xuất, kinh doanh sử dụng ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật;

Lập và tổng hợp báo cáo giá thị trường hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục báo cáo giá thị trường theo quy định của Bộ Tài chính.

Cập nhật Biểu mẫu đăng ký giá đối với hàng hóa, dịch vụ quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3, Khoản 4, Khoản 5, Khoản 6, Khoản 7, Khoản 9, Khoản 10 Điều 3 Quyết định số 29/2014/QĐ-UBND ngày 13/10/2014 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc Ban hành Quy định quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Ninh Bình;

Cập nhật văn bản kê khai giá đối với hàng hóa dịch vụ quy định tại Khoản 2, Khoản 3, Khoản 4, Khoản 5, Khoản 6, Khoản 8, Khoản 9, Khoản 14 Điều 22 Quyết định số 29/2014/QĐ-UBND ngày 13/10/2014 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc Ban hành Quy định quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Ninh Bình được sửa đổi tại Khoản 4, Điều 1 Quyết định số 22/2017/QĐ-UBND ngày 08/08/2017 của UBND tỉnh Ninh Bình sửa đổi Quy định quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Ninh Bình ban hành kèm theo Quyết định số 29/2014/QĐ-UBND ngày 13/10/2014 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc Ban hành Quy định quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Ninh Bình. Và cập nhật văn bản kê khai giá đối với hàng hóa dịch vụ thuộc diện đăng ký giá nhưng đang không trong thời kỳ bình ổn giá thuộc thẩm quyền.

Giá tính lệ phí trước bạ do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành;

Quản lý giá tài sản thuộc sở hữu Nhà nước;

Giá nước sạch sinh hoạt đô thị;

Giá bồi thường, hỗ trợ cây trồng, vật nuôi (nuôi trồng thủy sản) phục vụ công tác giải phóng mặt bằng trên địa bàn tỉnh;

Giá giao đất, cho thuê đất đối với trường hợp diện tích tính tiền thuê đất, thu tiền sử dụng đất của thửa đất hoặc khu đất có giá trị tính theo giá đất trong Bảng giá đất dưới 20 tỷ đồng;

Giá tính thuế tài nguyên do UBND tỉnh quy định;

Danh mục nghiệp vụ;

Hoạt động thẩm định giá;

Quản lý thông tin giá trị tài sản thẩm định giá doanh nghiệp thẩm định giá trên địa bàn tỉnh thẩm định;

Quản lý thông tin giá trị tài sản thẩm định giá do hội đồng thẩm định giá địa phương thẩm định;

Danh sách doanh nghiệp thẩm định giá;

Danh sách hội đồng thẩm định giá;

Gửi dữ liệu lên CSDL quốc gia về giá:

Giá thị trường;

Giá tính thuế tài nguyên;

Trao đổi dữ liệu kê khai giá với CSDL quốc gia về giá;

Trao đổi dữ liệu đăng ký giá với CSDL quốc gia về giá;

Cấu hình công khai dữ liệu:

Công khai giá hàng hóa dịch vụ do nhà nước định giá;

Công khai giá hàng hóa dịch vụ thuộc diện đăng ký giá, kê khai giá;

Công khai giá thị trường hàng hóa dịch vụ;

Các thông tin khác:

Cập nhật Văn bản quản lý nhà nước về giá;

Cập nhật Các thông tin tình hình thanh tra, kiểm tra, tình hình giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về giá và thẩm định giá;

b) Hình thức cập nhật dữ liệu:

Qua tệp excel được kết xuất từ CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Ninh Bình hoặc nhập trực tiếp trên CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

c) Tần suất thu thập, cập nhật dữ liệu:

Tổng hợp và lập báo cáo Giá thị trường hàng hóa, dịch vụ: định kỳ 01 lần ngày cuối hàng tháng;

Giá hàng hóa, dịch vụ thuộc diện đăng ký giá; giá hàng hóa, dịch vụ thuộc diện kê khai giá: Thực hiện cập nhật khi có hồ sơ đăng ký, kê khai mới của đơn vị;

Quản lý giá tài sản thuộc sở hữu Nhà nước: định kỳ 01 lần ngày cuối hàng năm;

Giá hàng hóa, dịch vụ do nhà nước định giá, Giá tính lệ phí trước bạ do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành: Khi có văn bản định giá mới ban hành;

Hệ số giá đất cụ thể: Khi có quyết định ban hành;

Thẩm định giá: Khi có phát sinh;

Gửi dữ liệu lên CSDL quốc gia về giá:

Giá thị trường: Tổng hợp và gửi lên CSDL quốc gia về giá 01 tháng 01 lần theo quy định của Bộ Tài chính;

Giá tính thuế tài nguyên: Gửi báo cáo ngay khi cập nhật dữ liệu theo văn bản mới ban hành;

Trao đổi dữ liệu đăng ký, kê khai giá với CSDL quốc gia về giá: Gửi dữ liệu 01 tháng 01 lần;

Danh mục nghiệp vụ: Ngay khi có yêu cầu phát sinh thêm hoặc điều chỉnh giá trị danh mục từ các bộ phận nghiệp vụ;

Các thông tin khác:

Văn bản quản lý nhà nước về giá: Ngay khi có văn bản pháp luật mới ban hành;

Các thông tin tình hình thanh tra, kiểm tra, tình hình giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về giá và thẩm định giá: Cập nhật ngay khi có thông tin mới.

2. Các sở, ban ngành có liên quan

a) Những thông tin cần thu thập, cập nhật:

- Sở Công thương:

Giá hàng hóa dịch vụ do UBND tỉnh định giá:

Giá cụ thể dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Giá tối đa dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước;

Cập nhật Biểu mẫu đăng ký giá đối với hàng hóa, dịch vụ quy định tại Khoản 8 Điều 3 Quyết định số 29/2014/QĐ-UBND ngày 13/10/2014 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc Ban hành Quy định quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Ninh Bình;

Cập nhật văn bản kê khai giá đối với hàng hóa, dịch vụ quy định tại Khoản 13 Điều 22 Quyết định số 29/2014/QĐ-UBND ngày 13/10/2014 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc Ban hành Quy định quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Ninh Bình được sửa đổi tại Khoản 4, Điều 1 Quyết định số 22/2017/QĐ-UBND ngày 08/08/2017 của UBND tỉnh Ninh Bình sửa đổi Quy định quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Ninh Bình ban hành kèm theo Quyết định số 29/2014/QĐ-UBND ngày 13/10/2014 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc Ban hành Quy định quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Ninh Bình. Và cập nhật văn bản kê khai giá đối với hàng hóa dịch vụ thuộc diện đăng ký giá nhưng đang không trong thời kỳ bình ổn giá thuộc thẩm quyền.

- Sở Giao thông vận tải:

Giá hàng hóa dịch vụ do UBND tỉnh định giá:

Giá cụ thể đối với dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Giá tối đa dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước;

Giá tối đa đối với dịch vụ sử dụng đường bộ do địa phương quản lý các dự án đầu tư xây dựng đường bộ để kinh doanh;

Giá tối đa với dịch vụ sử dụng đò, phà được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước, do địa phương quản lý;

Khung giá đối với dịch vụ sử dụng đò, phà được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước, do địa phương quản lý;

Khung giá đối với dịch vụ sử dụng cảng, nhà ga bao gồm: dịch vụ sử dụng cầu, bến, phao neo, dịch vụ bốc dỡ container, dịch vụ lai dắt thuộc khu vực cảng biển, do địa phương quản lý;

Khung giá đối với dịch vụ sử dụng cảng, nhà ga bao gồm: cảng, bến thủy nội địa; cảng cá, được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước, do địa phương quản lý;

Mức trợ giá, trợ cước vận chuyển hàng hóa thuộc danh mục được trợ giá, trợ cước vận chuyển chi từ ngân sách địa phương và trung ương; mức giá hoặc khung giá bán lẻ hàng hóa được trợ giá, trợ cước vận chuyển; giá cước vận chuyển cung ứng hàng hóa, dịch vụ thiết yếu thuộc danh mục được trợ giá phục vụ đồng bào miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo;

Cập nhật văn bản kê khai giá đối với hàng hóa, dịch vụ quy định tại Khoản 7, Khoản 10, Khoản 12 Điều 22 Quyết định số 29/2014/QĐ-UBND ngày 13/10/2014 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc Ban hành Quy định quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Ninh Bình được sửa đổi tại Khoản 4, Điều 1 Quyết định số 22/2017/QĐ-UBND ngày 08/08/2017 của UBND tỉnh Ninh Bình sửa đổi Quy định quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Ninh Bình ban hành kèm theo Quyết định số 29/2014/QĐ-UBND ngày 13/10/2014 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc Ban hành Quy định quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Ninh Bình. Và cập nhật văn bản kê khai giá đối với hàng hóa dịch vụ thuộc diện đăng ký giá nhưng đang không trong thời kỳ bình ổn giá thuộc thẩm quyền.

- Sở Y tế:

Giá hàng hóa dịch vụ do UBND tỉnh định giá: Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương;

Cập nhật Biểu mẫu đăng ký giá đối với hàng hóa, dịch vụ quy định tại Khoản 11 Điều 3 Quyết định số 29/2014/QĐ-UBND ngày 13/10/2014 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc Ban hành Quy định quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Ninh Bình;

Cập nhật văn bản kê khai giá đối với hàng hóa, dịch vụ quy định tại Khoản 11 Điều 22 Quyết định số 29/2014/QĐ-UBND ngày 13/10/2014 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc Ban hành Quy định quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Ninh Bình được sửa đổi tại Khoản 4 Điều 1 Quyết định số 22/2017/QĐ-UBND ngày 08/08/2017 của UBND tỉnh Ninh Bình sửa đổi Quy định quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Ninh Bình ban hành kèm theo Quyết định số 29/2014/QĐ-UBND ngày 13/10/2014 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc Ban hành Quy định quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Ninh Bình. Và cập nhật văn bản kê khai giá đối với hàng hóa dịch vụ thuộc diện đăng ký giá nhưng đang không trong thời kỳ bình ổn giá thuộc thẩm quyền.

- Sở Giáo dục và Đào tạo:

Giá hàng hóa dịch vụ do UBND tỉnh định giá: Giá dịch vụ giáo dục, đào tạo áp dụng đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập thuộc tỉnh.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

Giá hàng hóa dịch vụ do UBND tỉnh định giá;

Giá nước sạch sinh hoạt nông thôn;

Giá rừng bao gồm rừng sản xuất, rừng phòng hộ và rừng đặc dụng thuộc sở hữu toàn dân do Nhà nước làm đại diện chủ sở hữu;

Giá cụ thể đối với: Sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi do địa phương quản lý.

- Sở Tài nguyên và Môi trường;

Giá hàng hóa dịch vụ do UBND tỉnh định giá:

Bảng giá đất do UBND tỉnh ban hành;

Giá cụ thể với: Dịch vụ đo đạc, lập bản đồ địa chính trong trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất mới hoặc cho phép thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng đất ở những nơi chưa có bản đồ địa chính có tọa độ;

Giá giao đất, cho thuê đất đối với trường hợp diện tích tính tiền thuê đất, thu tiền sử dụng đất của thửa đất hoặc khu đất có giá trị tính theo giá đất trong Bảng giá đất trên 20 tỷ đồng;

Giá tối đa đối với dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước. Giá tối đa đối với dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

- Sở Xây dựng:

Giá hàng hóa dịch vụ do UBND tỉnh định giá:

Giá cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội, nhà ở công vụ được đầu tư xây dựng từ ngân sách nhà nước; giá bán hoặc giá cho thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước theo quy định của pháp luật về nhà ở;

Giá cho thuê tài sản Nhà nước là công trình kết cấu hạ tầng đầu tư từ nguồn ngân sách địa phương;

Giá bồi thường, hỗ trợ thiệt hại về nhà ở, công trình xây dựng khác và vật kiến trúc gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Ninh Bình;

- Sở Du lịch

Giá hàng hóa dịch vụ do UBND tỉnh định giá: Khung giá dịch vụ sử dụng đò, phà được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước, do địa phương quản lý tại các khu danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình văn hóa; Giá tối đa dịch vụ sử dụng đò, phà được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước, do địa phương quản lý tại các khu danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình văn hóa.

b) Hình thức cập nhật dữ liệu:

Qua tệp excel được kết xuất từ CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Ninh Bình hoặc nhập trực tiếp trên CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

c) Tần suất thu thập, cập nhật dữ liệu:

Giá hàng hóa, dịch vụ thuộc diện đăng ký giá; giá hàng hóa, dịch vụ thuộc diện kê khai giá: Thực hiện cập nhật khi có hồ sơ đăng ký, kê khai mới của đơn vị.

Giá hàng hóa, dịch vụ do nhà nước định giá: Khi có văn bản định giá mới ban hành.

3. Phòng Tài chính cấp huyện

a) Các thông tin cần thu thập, cập nhật:

Giá thị trường hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục báo cáo giá thị trường theo quy định của Bộ Tài chính.

Giá đất cụ thể để bồi thường giải phóng mặt bằng khi nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án;

Giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất tại các huyện, thành phố;

Giá trúng đấu giá quyền sử dụng đất tại các huyện, thành phố;

Cập nhật Biểu mẫu đăng ký giá đối với hàng hóa, dịch vụ quy định tại Điều 3 Quyết định số 29/2014/QĐ-UBND ngày 13/10/2014 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc Ban hành Quy định quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Cập nhật văn bản kê khai giá đối với hàng hóa, dịch vụ quy định tại Khoản 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15 Điều 22 Quyết định số 29/2014/QĐ-UBND ngày 13/10/2014 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc Ban hành Quy định quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Ninh Bình được sửa đổi tại Khoản 4 Điều 1 Quyết định số 22/2017/QĐ-UBND ngày 08/08/2017 của UBND tỉnh Ninh Bình sửa đổi Quy định quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Ninh Bình ban hành kèm theo Quyết định số 29/2014/QĐ-UBND ngày 13/10/2014 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc Ban hành Quy định quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Ninh Bình. Và cập nhật văn bản kê khai giá đối với hàng hóa dịch vụ thuộc diện đăng ký giá nhưng đang không trong thời kỳ bình ổn giá thuộc thẩm quyền.

b) Hình thức cập nhật dữ liệu:

Qua tệp excel được kết xuất từ CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Ninh Bình hoặc nhập trực tiếp trên CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

c) Tần suất thu thập, cập nhật dữ liệu:

Giá thị trường hàng hóa, dịch vụ: định kỳ 01 lần ngày cuối hàng tháng.

Giá hàng hóa, dịch vụ thuộc diện đăng ký giá; giá hàng hóa, dịch vụ thuộc diện kê khai giá: Thực hiện cập nhật khi có hồ sơ đăng ký, kê khai của đơn vị.

4. Doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh

a) Các thông tin cần thu thập, cập nhật:

Doanh nghiệp đăng ký, kê khai giá trên địa bàn tỉnh:

Hồ sơ đăng ký giá của hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bình ổn giá phải thực hiện đăng ký giá trong thời gian áp dụng biện pháp bình ổn giá;

Hồ sơ kê khai của các hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục kê khai giá.

Doanh nghiệp thẩm định giá trên địa bàn tỉnh: Thông tin tài sản thẩm định giá do doanh nghiệp thẩm định giá thẩm định.

Siêu thị điện máy, siêu thị hàng hóa dịch vụ trên địa bàn tỉnh: Cập nhật giá thị trường hàng hóa dịch vụ do đơn vị quản lý.

b) Hình thức cập nhật dữ liệu:

Nhập trực tiếp trên CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Ninh Bình hoặc từ tệp excel kết xuất từ CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

c) Tần suất thu thập, cập nhật dữ liệu:

Hồ sơ đăng ký giá, kê khai giá: Khi phát sinh yêu cầu đăng ký giá, kê khai giá hàng hóa dịch vụ.

Thông tin tài sản thẩm định giá: Khi phát hành chứng thư thẩm định giá cho khách hàng.

Thông tin hàng hóa dịch vụ do siêu thị quản lý: Thu thập, cập nhật 01 tháng 01 lần vào ngày cuối tháng.

5. Thông tin về giá, sau khi được cán bộ nghiệp vụ cập nhật vào CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Ninh Bình cần được rà soát, đánh giá, phê duyệt của lãnh đạo cấp trên bằng tài khoản lãnh đạo đã được cung cấp và phân quyền.

Điều 6. Công khai dữ liệu

1. Sở Tài chính thiết lập các dữ liệu tự động công khai giá hàng hóa dịch vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh định giá;

2. Đối với dữ liệu công khai thủ công: Sở Tài chính thực hiện rà soát và công khai một tháng một lần.

Điều 7. Khai thác thông tin, số liệu thông qua CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

1. Sở Tài chính là đầu mối chủ trì quản lý, khai thác và sử dụng thông tin trong CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Ninh Bình nhằm cung cấp thông tin về giá phục vụ nhiệm vụ quản lý nhà nước và theo yêu cầu của các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

2. Các cơ quan xây dựng CSDL về giá trên địa bàn tỉnh; các tổ chức, cá nhân tham gia cung cấp, cập nhật thông tin về giá phục vụ xây dựng CSDL về giá được phân quyền khai thác, sử dụng dữ liệu về giá thuộc phạm vi quản lý của cơ quan mình. Việc khai thác dữ liệu về giá ngoài phạm vi quản lý phải được Sở Tài chính cho phép.

3. Việc phân quyền, cho phép khai thác thông tin dữ liệu từ CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Ninh Bình do Sở Tài chính quy định.

4. Thông tin, số liệu trên CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Ninh Bình được khai thác, sử dụng phục vụ điều hành, thống kê, phân tích, đánh giá, dự báo về giá của tài sản, hàng hóa, dịch vụ và các thông tin khác liên quan.

5. Nghiêm cấm việc sử dụng số liệu từ CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Ninh Bình vào mục đích cá nhân mà không được phép của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, trừ các dữ liệu đã được công khai trên hệ thống.

Điều 8. Thực hiện quản trị danh mục hệ thống

Sở Tài chính thực hiện quản lý vai trò của người dùng, phân quyền phạm vi dữ liệu và các cấu hình khác để vận hành hệ thống.

CHƯƠNG III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông

Phối hợp với Sở Tài chính, hỗ trợ về kỹ thuật công nghệ khi có yêu cầu, đảm bảo phần mềm vận hành thông suốt.

Điều 10. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Quản lý, vận hành hệ thống hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin đảm bảo CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Ninh Bình vận hành thông suốt.

2. Đồng bộ CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Ninh Bình với Hệ thống CSDL quốc gia về giá.

3. Sao lưu dữ liệu được tạo ra từ CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Ninh Bình với tần suất 01 tháng 01 lần vào ngày cuối tháng, đảm bảo khả năng khôi phục lại dữ liệu khi xảy ra sự cố.

4. Bảo đảm an toàn cho hệ thống CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Ninh Bình theo quy định của Luật An toàn thông tin mạng.

5. Cập nhật thông tin đầy đủ, chính xác, đúng thời gian quy định vào CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

6. Định kỳ tháng, quý thực hiện kiểm tra dữ liệu trong hệ thống, đôn đốc các đơn vị thực hiện cập nhật thông tin đầy đủ chính xác và đúng thời gian quy định vào CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

7. Tiếp nhận yêu cầu, hỗ trợ, xử lý vướng mắc của các đơn vị nghiệp vụ trong quá trình sử dụng CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Ninh Bình; định kỳ rà soát các tài khoản truy cập CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

8. Quản lý tài khoản sử dụng CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Ninh Bình theo quy định tại Điều 5 của Quy chế này.

9. Thực hiện phân quyền cho người dùng tại thời điểm triển khai theo đúng danh sách phân quyền khai thác chức năng và phân quyền khai thác phạm vi dữ liệu theo Phụ lục 02 của Quy chế này, và dựa vào tình hình thực tế để cập nhật phù hợp với quy định và yêu cầu triển khai thực tế.

Điều 11. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị triển khai CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

1. Cập nhật thông tin đầy đủ, chính xác, đúng thời gian quy định vào

CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

2. Thông báo sự cố, vấn đề cần hỗ trợ trong quá trình ứng dụng CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Ninh Bình để được hỗ trợ.

3. Khai thác thông tin, báo cáo theo phân quyền trên hệ thống.

4. Quản lý đảm bảo an ninh, an toàn đối với tài khoản truy cập vào CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Ninh Bình đã được cấp.

5. Thông báo bằng văn bản tới Sở Tài chính những trường hợp bổ sung, điều chỉnh tài khoản và quyền truy cập, khai thác CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Điều 12. Tổ chức thực hiện

Việc quản lý, vận hành, khai thác CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Ninh Bình phải tuân thủ các quy định về an toàn thông tin hiện hành của pháp luật.

Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh các vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Tài chính để phối hợp xử lý./.

PHỤ LỤC 01: QUY ƯỚC ĐẶT MÃ ĐƠN VỊ

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /2022/QĐ-UBND ngày / /2022 của UBND tỉnh Ninh Bình)

I. Danh sách tên viết tắt các Sở, ban ngành

STT	Đơn vị	Viết tắt
1	Sở Tài chính	STC
2	Sở Du lịch	SDL
3	Sở Công thương	SCT
4	Sở Giao thông vận tải	SGTVT
5	Sở Y tế	SYT
6	Sở Giáo dục và Đào tạo	SGDDT
7	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	SNNPTNN
8	Sở Xây dựng	SXD
9	Sở Tài nguyên và Môi trường	STNMT

II. Danh sách tên viết tắt các Phòng Tài chính cấp huyện

STT	Phòng Tài chính cấp huyện	Viết tắt
1	Phòng TC-KH Thành phố Ninh Bình	TP_NINHBINH
2	Phòng TC-KH Thành phố Tam Điệp	TP_TAMDIEP
3	Phòng TC-KH Huyện Nho Quan	H_NHOQUAN
4	Phòng TC-KH Huyện Gia Viễn	H_GIAVIEN
5	Phòng TC-KH Huyện Hoa Lư	H_HOALU
6	Phòng TC-KH Huyện Yên Khánh	H_YENKHANH
7	Phòng TC-KH Huyện Kim Sơn	H_KIMSON
8	Phòng TC-KH Huyện Yên Mô	H_YENMO

PHỤ LỤC 02:
PHÂN QUYỀN SỬ DỤNG CHỨC NĂNG VÀ PHẠM VI DỮ LIỆU TRONG HỆ THỐNG CSDL VỀ GIÁ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số: QĐ-UBND ngày / /2022 của UBND tỉnh Ninh Bình)

1. Sở Tài chính

1.1. Lãnh đạo Sở Tài chính: được phân quyền phân hệ khai thác toàn bộ dữ liệu trong hệ thống.

1.2. Phòng Quản lý Giá Công sản

1.3. Lãnh đạo Phòng Quản lý Giá Công sản: được phân quyền duyệt và khai thác thác toàn bộ dữ liệu trong hệ thống.

1.4. Chuyên viên Phòng Quản lý Giá Công sản: được phân quyền nhập và khai thác toàn bộ dữ liệu trong hệ thống.

1.5. Ngoài dữ liệu do Sở Tài chính thu thập thì được khai thác những dữ liệu sau: giá thị trường hàng hóa, dịch vụ trên toàn quốc; khung giá tính thuế tài nguyên do Tổng cục thuế quy định, giá tính thuế tài nguyên của 20 tỉnh trong phạm vi triển khai CSDL Về giá trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá, chỉ số giá tiêu dùng; một số báo cáo về hoạt động thẩm định giá (Danh sách doanh nghiệp đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá, danh sách thẩm định viên hành nghề); các dữ liệu công khai trên CSDL Quốc gia về giá.

2. Các Sở, ban ngành có liên quan và Phòng Tài chính cấp huyện

2.1. Lãnh đạo đơn vị nghiệp vụ: được phân quyền thao tác phê duyệt, từ chối duyệt các chức năng thu thập giá hàng hóa dịch vụ được quy định tại Điều 6 quyết định này. Được phân quyền khai thác giá thị trường hàng hóa, dịch vụ trên địa bàn tỉnh, chỉ số giá tiêu dùng, các dữ liệu công khai trên CSDL về giá trên địa bàn tỉnh.

2.2. Chuyên viên đơn vị nghiệp vụ: được phân quyền thao tác thêm, sửa, xóa các chức năng thu thập giá hàng hóa dịch vụ được quy định tại Điều 6 quyết định này. Được phân quyền khai thác giá thị trường hàng hóa, dịch vụ trên địa bàn tỉnh, chỉ số giá tiêu dùng, các dữ liệu công khai trên CSDL về giá trên địa bàn tỉnh.

3. Các quyền quản trị

Quản trị hỗ trợ người sử dụng: Sở Tài chính hỗ trợ về tài khoản của người dùng trong suốt quá trình sử dụng hệ thống. Các chức năng được phân quyền gồm: Quản trị người dùng là cán bộ, Quản trị vai trò, Quản trị cấu hình hệ thống, Quản lý nhật ký sử dụng, Phân quyền phạm vi dữ liệu, Quản lý tài liệu hướng dẫn sử dụng.

4. Các doanh nghiệp, các siêu thị điện máy siêu thị hàng hóa dịch vụ trên địa bàn tỉnh được phân quyền khai thác những dữ liệu sau:

Khai thác dữ liệu của đơn vị đã báo cáo và được phân quyền khai thác các dữ liệu sau: Giá thị trường hàng hóa, dịch vụ trên địa bàn tỉnh, các dữ liệu công khai trên CSDL về giá trên địa bàn tỉnh..

5. Đối tượng khai thác thông tin công khai trên cổng thông tin (không cần tài khoản đăng nhập)

Người dân, doanh nghiệp có thể khai thác được những thông tin công khai như sau: Giá thị trường hàng hóa, dịch vụ trên địa bàn tỉnh; Chỉ số giá tiêu dùng, một số dữ liệu công khai trên CSDL về giá trên địa bàn tỉnh./.